TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 30-8-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà **Bùi Thị Minh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Ánh Sáng**

Ông **Nguyễn Văn Hươn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Nhật Lệ-** Cán bộ Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị M, sinh năm 1977

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng C, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Tổ 2, Ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Đào Thị M, anh Lê Hồng C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2019 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Đào Thị M trình bày:

Chị và anh Lê Hồng C chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do tính tình không hợp. Ngoài ra, anh C còn có quan hệ bất chính với người phụ nữa khác và hay đánh đập chị nhưng chị không có chứng cứ chứng minh để cung cấp cho tòa. Chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, chị yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Đào Thị M và anh Lê Hồng C có 03 người con chung là cháu Lê Thanh Hùng, sinh năm 1996; Lê Hồng H, sinh ngày 19/02/2002 và Lê Hồng H, sinh ngày 17/3/2005. Chị M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và giao cháu H cho anh C nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Đối với cháu H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa xem xét.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị M khai không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đào Thị M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đào Thị M đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Lời khai của anh Lê Hồng C tại hồ sơ thể hiện: Anh và chị Đào Thị M xây dựng gia đình với nhau năm 1996 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh C đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật .

Về con chung: Anh Lê Hồng C đồng ý nuôi dưỡng cháu Lê Hồng H, sinh ngày 19/02/2002 và giao cháu Lê Hồng H, sinh ngày 17/3/2005 cho chị Đào Thị M nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Đối với cháu Hùng đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa xem xét.

Về tài sản chung: Anh Lê Hồng C khai không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lê Hồng C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Hồng C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị M và anh Lê Hồng C. Giao cháu Lê Hồng H, sinh ngày 19/02/2002 cho anh C nuôi dưỡng và giao cháu Lê Hồng H, sinh ngày 17/3/2005 cho chị M nuôi dưỡng. Chị M, anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Đối với cháu Hùng đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đào Thị M, bị đơn anh Lê Hồng C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn chị M, bị đơn anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M và anh Lê Hồng C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Việc các đương sự sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là trái quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C, anh C đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị M và anh Lê Hồng C là phù hợp với quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị M và anh Lê Hồng C có 03 người con chung là cháu Lê Thanh Hùng, sinh năm 1996; Lê Hồng H, sinh ngày 19/02/2002 và Lê Hồng H, sinh ngày 17/3/2005. Chị M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và giao cháu H cho anh C nuôi dưỡng, anh C cũng đồng ý. Theo lời khai tại hồ sơ thì cháu H có nguyện vọng sống với chị M và cháu H có nguyện vọng sống với anh C. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị M nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị M, anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Đào Thị M đối với anh Lê Hồng C.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị M và anh Lê Hồng C.

Về con chung: Giao cháu Lê Hồng H, sinh ngày 17/3/2005 cho chị Đào Thị M nuôi dưỡng và giao cháu Lê Hồng H, sinh ngày 19/02/2002 cho anh Lê Hồng C nuôi dưỡng. Tạm thời chị M, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Chị M, anh C được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

2. Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001494 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (chị M đã nộp đủ án phí).

3. Chị Đào Thị M, anh Lê Hồng C được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Minh Thảo